

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 6912 /UBND-TH

V/v triển khai Thông tư số
28/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Sở Tài chính

Triển khai thực hiện Thông tư số 28/2025/TT-BTC ngày 26/5/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2025); Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính phổ biến Thông tư nêu trên đến các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan biết, thực hiện và chủ động triển khai thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan./.

(Đính kèm Thông tư số 28/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TT, TĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tân Tuấn



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2025

THÔNG TƯ

Hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 2. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP

1. Chi khen thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (trừ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng): Thực hiện theo quy định về mức chi tiền thưởng tại mục 2 Chương V Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

3. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua khen thưởng của từng cấp để chi các nội dung sau:

a) Chi tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến

Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến căn cứ nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí, chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của nhà nước; quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ và các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);

b) Chi học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây viết tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC), Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2025/TT-BTC); Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc ở Việt Nam; chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 06 năm 2012 quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

Trường hợp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm về thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của

Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP), Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC); Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC;

c) Chi kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan quản lý nhà nước và của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 12/2025/TT-BTC;

d) Chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai:

- Chi tiền văn phòng phẩm, tài liệu, giải khát giữa giờ: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 12/2025/TT-BTC;

- Các khoản chi cần thiết khác (nếu có) theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh;

đ) Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua – Khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP:

- Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi;

- Thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;

- Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi;

Mức chi nêu trên là mức tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ở trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan được phân cấp ở địa phương) quy định mức chi cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền giao và khả năng ngân sách địa phương;

e) Chi tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng: tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng, tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua, các hoạt động thi đua, khen thưởng của cụm thi đua, khối thi đua: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Thông tư số 12/2025/TT-BTC và các chế độ chi tiêu hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.



2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- KBNN các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN (200 bản).g

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Bùi Văn Khăng